

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày 27-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Quang Hợp

2. Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chúc, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A C** - Sinh năm 1982.

Nơi sinh: Xã Trạm Tấu, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Thào A P, đã chết; Con bà: Cứ Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Cứ Thị M, sinh năm 1984; con có 04, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2018 chuyển tạm giam ngày 10/5/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Cứ Thị M, sinh năm 1984.

Trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2018, Thảo A C đi xe máy từ nhà, khi C đi đến bản Ma Hác, xã Trung Lý thì C để xe máy lại rồi đi bộ đến bản Kéo Hượn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại bản Kéo Hượn, Thảo A C đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, không quen biết và hỏi mua hêrôin với người này, sau khi hai bên thỏa thuận xong, C đã đưa cho người này 200.000đ và người đàn ông này đưa cho C một lượng hêrôin và 02 viên hồng phiến. Toàn bộ số ma túy có được C gói vào túi nilon màu đen, cầm trên tay rồi quay lại nơi C để xe máy để lấy xe máy đi về. Đến chỗ để xe máy tại bản Ma Hác, xã Trung Lý, C lấy ra một ít hêrôin để sử dụng, số còn lại C gói lại và cất giấu vào trong người. Sử dụng xong ma túy, C ngồi nghỉ lại khoảng 01 tiếng đồng hồ, sau đó điều khiển xe máy về nhà, đi được khoảng 02km C bị lực lượng Bộ đội Biên phòng Trung Lý – BDBP Thanh Hóa bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy và một số tài sản khác.

Tại bản kết luận giám định số: 950/MT-PC54 ngày 09/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

01 (Một) cục màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,018 gam (Hai phẩy không mười tám gam), loại: Hêrôin.

02 (Hai) viên nén hình trụ màu đỏ, bên trên bề mặt hai viên nén có ký hiệu chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,199g (Không phẩy một chín chín gam), loại: Methamphetamnie.

Do các chất ma túy trên đều được quy định cùng một điểm của khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng trọng lượng bị cáo tàng trữ là 2,217gam (Hai phẩy hai trăm mười bảy gam).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác, vì bị cáo đã nghiện chất ma túy được hơn 05 năm.

Tại phiên Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị 01 chiếc xe máy đã thu giữ của Thảo A C, đây là xe máy của chị và C mua năm 2014 ở cửa hàng T H tại xã Trung Lý, huyện Mường Lát và là tài sản chung của chị đã vay mượn tiền để mua, Thảo A C lấy xe máy đi chị không hề hay biết và đây là tài sản có giá trị nhất của chị.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-ML ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thảo A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn

giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Thào A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Thào A C từ 24 tháng 26 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo: 01 con dao nhọn có nắp dao bằng gỗ; 01 điện thoại di động màu đen trên vỏ máy có chữ FPT, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Cứ Thị M: 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS của hãng YAMAHA, biển kiểm soát 36M5-5009.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí HSST theo quy định.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy đã hơn 05 năm, không tìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Nhưng cho rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, số lượng ma túy ít. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Người dân tộc H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học dẫn đến nhận thức pháp luật bị hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo, lại đông con. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án từ 18 đến 24 tháng tù để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Trả lại tài sản cho bị cáo là 01 con dao và 01 điện thoại di động, vì đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội. Trả lại cho chị Cứ Thị M 01 xe máy đã bị thu giữ, vì đây không phải là phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Lát thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07/5/2018, bị cáo lên bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn và mua của một người dân tộc Mông không quen biết 02 loại ma túy, gồm hêrôin và methamphetamine để sử dụng cho bản thân, trên đường bị cáo về nhà thì bị bị lực lượng chức năng bắt giữ khi đang cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 2,018 gam hêrôin và 0,199 gam methamphetamine, bị cáo khai nhận là mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra; các bản khai; bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điều 249 BLHS, bị cáo tàng trữ 02 loại ma túy, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác....làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Mường Lát nói riêng và xã hội nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy (đã nghiện ma túy 05 năm). Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, lại là hộ nghèo, nên không có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng trong vụ án:

- Các chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hủy.

- Các tài sản gồm: 01 con dao nhọn có nắp dao bằng gỗ; 01 điện thoại di động màu đen trên vỏ máy có chữ FPT đã thu giữ của bị cáo, đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội, nên trả lại cho bị cáo; 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS của hãng YAMAHA, biển kiểm soát 36M5-5009 cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Cứ Thị M;

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, là người bán ma túy cho bị cáo ngày 07/5/2018, thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát tiếp tục xác minh làm rõ, để xử lý ở vụ án khác.

Đối với 02 người đã bán ma túy cho bị cáo trước khi bị cáo có hành vi phạm tội (theo lời khai của bị cáo), Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xác minh và hiện 02 người này không có mặt tại địa phương. Nên tách ra để xử lý ở vụ án khác khi có đủ cơ sở pháp luật. Không giải quyết ở vụ án này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Thào A C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Thào A C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/5/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong bên trong bên trong có 1,968g chất bột màu trắng và 0,164g chất bột màu đỏ còn lại sau khi trích mẫu giám định. Tất cả

được được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Thành Tuấn cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho bị cáo Thào A C: 01 con dao nhọn có nắp dao bằng gỗ; 01 điện thoại di động, loại máy bấm bàn phím, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen trên vỏ có ghi chữ FPT, nắp phía sau bị vỡ, đã qua sử dụng;

- Trả lại 01 xe máy màu xanh đen, nhãn hiệu SIRIUS của hãng YAMAHA, biển kiểm soát 36M5-5009, xe đã qua sử dụng, số máy 5C61-028970, số khung RLSC5C6107Y028970 cho chị Cứ Thị M, sinh năm 1984, trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tất cả các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A C.

Quyền Kháng cáo: Căn cứ: Điều 331, điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Thào A C;
- Chị Cứ Thị M;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

